

Bản án số 33/2020/HNGĐ- ST

Ngày 18/6/2020

V/v: *Xác nhận cha cho con*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải
2. Ông Nguyễn Xuân Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc: *Xác nhận cha cho con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*2. Bị đơn:* - Chị Đỗ Thị E, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn P 1, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị E có tình cảm với nhau từ năm 2015, khi đó chị E và anh Nguyễn Văn Y vẫn đang là vợ chồng. Ngày 30/8/2016, chị E sinh cháu Nguyễn Minh Đ. Do nghi ngờ cháu Đ là con của mình, tháng 12/2019 anh đã đưa cháu Đ đi xét nghiệm ADN. Kết quả xét nghiệm cháu Đ là con của anh với chị E. Để đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ, nay anh yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Minh Đ là con của anh.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn chị Đỗ Thị E trình bày: Năm 2015, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Y. Năm 2016, chị sinh con trai là Nguyễn Minh Đ. Trong quá trình chung sống với anh Y chị có quan

hệ tình cảm với anh T. Do chị và anh Y xảy ra nhiều mâu thuẫn nên năm 2017, chị và anh Y đã được Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Chị xác nhận cháu Đ là con của anh T nên chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T.

Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Văn Y trình bày: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị E trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M. Sau khi kết hôn, ngày 30/8/2016 chị E sinh cháu Nguyễn Minh Đ. Ngày 29/11/2017 anh và chị E đã ly hôn, chị E được Tòa án giao cho nuôi dưỡng cháu Đ. Sau ly hôn, anh vẫn thường xuyên chăm nom, cấp dưỡng cho cháu Đ. Anh cũng đã đi xét nghiệm ADN, kết quả cháu Đ không phải là con anh. Vì vậy, nay anh T yêu cầu Tòa án xác nhận cháu Đ là con anh T, anh đồng ý.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa; đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T, xác nhận anh T là cha của cháu Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Y vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các đương sự, các kết quả giám định ADN xác định cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/8/2016 cùng huyết thống với anh Dương Văn T nên yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Anh Dương Văn T không phải chịu án phí. Hoàn trả anh T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm f khoản 1 Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn T. Xác nhận anh Dương Văn T là cha của cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 30/8/2016.

2. Về án phí: Hoàn trả anh Dương Văn T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004564 ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Huân**